

Bản án số: 61/2026/HSST
Ngày 23/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ và bà Phạm Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2026/TLST-HS ngày 18/3/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-HS ngày 10/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L sinh ngày 27/4/1985; tại xã K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0370850048xx cấp ngày 28/5/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị H; vợ Lâm Thị H1 và có 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự ngày 07/11/2022 bị Ủy ban nhân dân xã K (cũ) xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi “Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác” Luyến chưa chấp hành Quyết định; ngày 10/11/2022 bị Ủy ban nhân dân xã K (cũ) xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi “Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác” Luyến chưa chấp hành Quyết định; ngày 13/02/2023 bị Ủy ban nhân dân xã K (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 06 tháng. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn M sinh ngày 20/5/1994; tại xã Y, tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú xóm N, xã Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0370940120xx cấp ngày 10/8/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị L2 (đã chết); vợ Lê Thị X và có 01 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Thịnh Đình T sinh năm 1989; là cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N; nơi cư trú thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Ông Phạm Tiến V sinh năm 1995; là cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N; nơi cư trú xóm A, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn H2 sinh năm 1980; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1986; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn V1 sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/8/2025 sau khi cùng nhau uống bia tại Nhà hàng T1 ở xóm A, xã K; M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS biển kiểm soát 35B1-120.29 chở L ngồi phía sau đi về nhà.

Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, M chở L đi về đến đoạn đường ĐT483 thuộc địa phận xóm C, xã K thì gặp ông T và ông V là cán bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N đang điều khiển xe mô tô đặc chủng nhãn hiệu Honda CB250P biển kiểm soát 35A1-000.88 tuần tra, kiểm soát giao thông tại khu vực đường ĐT483 theo Kế hoạch công tác tuần số 09/KH-CSGT ngày 11/8/2025 của Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01 và Kế hoạch tuần tra, kiểm soát số 206/KH-PC08 ngày 31/7/2025 của Phòng C Công an tỉnh N. Lúc này ông T và ông V phát hiện M đang điều khiển xe mô tô chở L ngồi phía sau có dấu hiệu vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nên ông T điều khiển xe vượt lên rồi dừng xe ở bên phải đường để ông V xuống xe, sử dụng gậy chỉ huy giao thông ra hiệu lệnh yêu cầu M dừng xe mô tô để kiểm tra. Lúc này M không chấp hành hiệu lệnh mà điều khiển xe mô tô chở L bỏ chạy vào đường X, xã K. Thấy M bỏ chạy, ông T điều khiển xe mô tô bám theo khoảng 80 mét thì vượt lên, ra hiệu lệnh yêu cầu M dừng xe. Thấy vậy L nói M “Chạy đi”, M quay đầu xe tăng ga bỏ chạy quay lại về phía đường ĐT483. Lúc này ông V thấy M điều khiển xe chở L đi về phía mình nên ông V đi ra giữa đường, cầm gậy chỉ huy giao thông ra hiệu lệnh dừng xe và yêu cầu M dừng xe mô tô lại. L nói với M “Cứ chạy đi” thì M điều khiển xe mô tô tăng tốc, đánh lái vòng qua người ông V để bỏ chạy, còn L ngồi sau vung tay phải đâm vào mặt ông V nhưng ông V né được nên không trúng. Mong tiếp tục điều khiển xe mô tô chở L bỏ chạy. Thấy vậy ông T điều khiển xe mô tô đặc chủng bám đuôi phía sau. Khi M bỏ chạy đến đoạn đường thuộc xóm H, xã K thì L nói “Giao thông đuổi theo, thả anh xuống để anh chặn lại, em chạy đi”. M đồng ý và đi chậm lại để L xuống cản trở, chặn xe của ông T còn M điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Sau khi xuống xe, L đứng giữa đường dang ngang hai tay để cản trở, buộc ông T phải dừng xe. Sau đó L đi đến dùng hai chân kẹp vào bánh xe phía trước, không cho ông T đuổi theo M. Ông T yêu cầu L buông xe ra nhưng L không chấp hành mà dùng tay trái đâm trúng vào thái dương phải của ông T, ông T dùng tay giữ tay của L thì L giằng co, đẩy đổ xe mô tô đặc chủng và dùng miệng cắn vào bắp tay phải ông T, giật đứt dây đeo còi của ông T. Lúc này anh Đ và anh V1 đi đến, phát

hiện sự việc nên đã hỗ trợ cùng ông T giữ, khống chế L; ông T gọi điện thoại báo cho Công an xã K đến lập biên bản, đưa L về trụ sở làm việc.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của L và M. Kết quả nồng độ cồn trong khí thở của L vào hồi 16 giờ 41 phút ngày 11/8/2025 là 0,575 mg/l; nồng độ cồn trong khí thở của M vào hồi 16 giờ 47 phút ngày 11/8/2025 là 0,215 mg/l.

Về thương tích: Ông T bị 01 vết rách da kích thước (6x1) cm bờ mép nhám nhờ tại mặt trong cánh tay phải; L bị lung lay răng cửa số 3 hàm trên bên phải, không chảy máu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của ông T và bị cáo L nhưng ông T và bị cáo L đều từ chối giám định.

Cáo trạng số 13/CT-VKSKV4 ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo L và bị cáo M về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn M phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

+) Bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+) Bị cáo Phạm Văn M từ 06 tháng đến 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa các bị cáo L và M đều khai nhận hành vi của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng; nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Chiều ngày 11/8/2025 tại đoạn đường ĐT480 thuộc địa phận xóm C, xã K; ông T và ông V là cán bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N đang thi hành công vụ tuần tra, kiểm soát giao thông, yêu cầu M là người điều khiển xe mô tô chở L đang tham gia giao thông dừng xe mô tô để kiểm tra, M không chấp mà điều khiển xe mô tô bỏ chạy; khi chạy về đến xóm H, xã K, M nghe thấy L nói

“Giao thông đuổi theo, thả anh xuống để anh chặn lại, em chạy đi” Mong đã đồng ý đi xe mô tô chậm lại để cho L xuống xe mô tô ngăn cản cán bộ Cảnh sát giao thông thực hiện công vụ, rồi điều khiển xe mô tô tiếp tục bỏ chạy nhằm trốn tránh việc kiểm tra của lực lượng Cảnh sát giao thông. Đối với L đã có hành vi xúi dục M điều khiển xe mô tô bỏ chạy, vung tay phải đâm vào mặt ông V, dang ngang hai tay để cản trở buộc ông T phải dừng xe mô tô, dùng hai chân kẹp xe mô tô của ông T, dùng tay đâm vào thái dương của ông T, dùng miệng cắn vào tay ông T, mục đích để cản trở việc V và ông T thực hiện công vụ.

Hành vi của bị cáo L là dùng tay đâm ông V, dang ngang hai tay để cản trở, dùng hai chân kẹp xe mô tô của ông T, dùng tay đâm vào thái dương của ông T, dùng miệng cắn vào tay ông T đều là những người đang thi hành công vụ là hành vi dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ thực hiện hiện công vụ của họ; hành vi của bị cáo M không chấp hành yêu cầu kiểm tra của người thi hành công vụ, biết lực lượng cảnh sát giao thông đuổi theo, nhưng vẫn tiếp nhận ý chí của L và đi chậm xe mô tô lại để cho L xuống xe mô tô nhằm mục đích cản trở lực lượng cảnh sát giao thông đang thi hành công vụ là hành vi đồng phạm với bị cáo L với vai trò giúp sức. Hành vi của bị cáo L và bị cáo M là trái pháp luật, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Hành vi của bị cáo L và bị cáo M đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ.

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo L và bị cáo M về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo L là người đã xúi dục M điều khiển xe mô tô bỏ chạy, trực tiếp có hành vi đâm ông V, cản trở, đâm và cắn ông T nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo M tham gia với vai trò giúp sức nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả bị cáo L và bị cáo M đều “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả bị cáo L và bị cáo M đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Từ những tình tiết phân tích nêu trên, với hành vi và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo; cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Các bị cáo L và M đều có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên

giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà mỗi bị cáo được hưởng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông T và bị cáo L đều không yêu cầu Toà án giải quyết; nên Toà án không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - CB250P biển kiểm soát 35A1-000.88, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 060102 ghi tên Công an huyện Y, 01 chiếc còi bằng kim loại màu đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 35B1-120.29”.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda - CB250P biển kiểm soát 35A1-000.88 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 060102 ghi tên Công an huyện Y; là tài sản của Phòng C Công an tỉnh N; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Chiếc còi bằng kim loại màu đồng là tài sản của ông T; Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 35B1-120.29. Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Phòng C Công an tỉnh N xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo L và M đều bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Phạm Văn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Phạm Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông T và ông V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Khu vực 4
- Bị cáo, người liên quan
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Lực